TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN YÊN BÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH YÊN BÁI	
Bản án số: 20 /2018/HNGĐ-ST	
Ngày: 24 / 5 /2018	
V/v ly hôn, con chung	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Trường và ông Lục Văn Khai

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30 /2018/TLST - HNGĐ ngày 26 - 02 - 2018 về việc ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018, Thông báo mở lại phiên tòa số 12/TB-TA ngày 08 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Y, sinh năm 1994, có mặt;

Bị đơn: Anh Nông Văn S, sinh năm 1994; vắng mặt;

Các đương sự đều trú tại Thôn 14., xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 - 02 - 2018 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Đặng Thị Y trình bày:

Tôi kết hôn với anh Nông Văn S năm 2013, có đăng ký ở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y B, tỉnh Yên Bái trên tinh thần tự nguyện của đôi bên. Tổ chức đám cưới xong, chúng tôi về chung sống cùng bố mẹ chồng ở Thôn 14., xã T, huyện Y B, tỉnh Yên Bái được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân được hơn 1 năm. Tôi và con về ở nhà với bố mẹ đẻ ở cùng Thôn

14., xã T, huyện Y B, tỉnh Yên Bái; anh Nông Văn S đi làm ăn, tôi đã gọi nhiều lần nhưng anh S từ chối đến Tòa án. Đến nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Nông Văn S.

Về con chung: Tôi và anh Nông Văn S có 1 con chung là Nông Văn H sinh ngày 04 - 02 - 2015; khi ly hôn tôi xin được nuôi con và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung : Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nông Văn S đã được thông báo hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Chị Đặng Thị Y vẫn giữ nguyên ý kiến của mình như đã nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, các thành viên khác trong Hội đồng xét xử và Nguyên đơn trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung Kiểm sát viên đề nghị*:* Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Y về việc ly hôn; giao cho chị Đặng Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nông Văn H; tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại Biên bản về việc không thực hiện được việc cấp, tống đạt thông báo (bút lục số 21): Ủy ban nhân dân xã T xác nhận anh Nông Văn S cư trú tại Thôn 14., xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nhưng hiện vắng mặt tại địa phương, đi đâu không thông báo cho chính quyền địa phương, thỉnh thoảng anh Nông Văn S có về nhà nhưng cán bộ Tòa án đến tống đạt văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không gặp; vì vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Bình đã thực hiện việc niêm yết

các văn bản tố tụng cho anh Nông Văn S là đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật tố Tụng dân sự.

Chị Đặng Thị Y có đơn đề nghị không hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Yên Bình đưa vụ án ra xét xử.

[2] Xét yêu cầu của chị Đặng Thị Y:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Y và anh Nông Văn S có đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện của đôi bên nên quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Y và anh Nông Văn S là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, động viên chị Đặng Thị Y đoàn tụ gia đình với anh Nông Văn S nhưng chị Đặng Thị Y vẫn kiên quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn và thực tế đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đặng Thị Y và anh Nông Văn S đã trầm trọng, cuộc sống chung không có. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Y là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Trong thời gian anh Nông Văn S và chị Đặng Thị Y ly thân, chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nông Văn H. Cháu Nông Văn H còn nhỏ rất cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ vì vậy giao cho chị Đặng Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nông Văn H là đảm bảo sự phát triển toàn diện của cháu Nông Văn Hiếu và phù hợp với điều kiện thực tế của các bên. Do chị Đặng Thị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thị Y không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị Y phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Y được ly hôn anh Nông Văn S.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nông Văn H sinh ngày 04 - 02 - 2015.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đặng Thị Y đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/05313 ngày 26 - 02 - 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị Đặng Thị Y đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Đặng Thị Y có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nông Văn S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh*
- *Các đương sự*
- *UBND xã T*
- *VKS huyện YB*
- *Chi cục THADS huyệnYB*
- *Lưu HS, TA.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đỗ Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Cảm Ân*
- *VKS huyện YB*
- *Chi cục THADS huyệnYB*
- *Lưu HS, TA.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh